

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HS-ST**

Ngày 13/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST– HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**; sinh ngày 28/8/2002 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C tỉnh K; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn N; sinh năm 1967 và bà Mai Thị B, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/7/2021 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Thành Tr**; sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh K

Người có quyền lợi liên quan: Anh **Trần Duy Đ**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã V huyện G, tỉnh K

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 20 giờ, ngày 28 tháng 10 năm 2020 anh Nguyễn Thành Tr cùng với anh Trần Duy Đ và một số người khác tổ chức uống bia tại một quán nhậu thuộc khu lấn biển thành phố Rạch Giá. Đến khoảng 02 giờ, ngày 29 tháng 10 năm 2020 anh Tr mượn xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68E1-279.78 của anh Đ để đi về nhà thì anh Đ đồng ý. Khi anh Tr điều khiển xe đến đoạn đường lộ nông trước nhà ông Danh S thuộc ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, do buồn ngủ nên anh Tr dừng xe lại và nằm ngủ cập lè đường. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 29/10/2020, Trần Văn T đi chơi về ngang nhà ông S thì phát hiện anh Tr đang nằm ngủ tại lề đường còn chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 68E1-279.78 đậu bên cạnh, trên xe vẫn còn gắn chìa khóa. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm xe trên. Lợi dụng lúc anh Tr đang ngủ T lén lút đi đến và ngồi lên xe mô tô rồi khởi động máy điều khiển chạy đi. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày anh Tr thức dậy phát hiện xe đã bị mất nên đi đến Công an xã Thạnh Lộc trình báo sự việc. Ngày 30 tháng 10 năm 2020, Cơ quan công an đã mời T về Công an xã Thạnh Lộc để làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra T khai nhận: Sau khi lấy trộm được xe mô tô, biển kiểm soát 68E1-279.78, T đã điều khiển chiếc xe trên đến nhà Đặng Thanh Tr1, sinh năm: 1995 và Đặng Thanh T1, sinh năm: 2001 cùng nơi cư trú: F12/1 đường V, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh K (Tr1 là anh ruột của T1). Tại đây, T gửi xe cho T1 cất giấu và nói với T1 chiếc xe trên là do T lấy trộm được mà có, sau đó T đi về nhà. Đến 21 giờ, ngày 29/10/2020 T quay lại nhà T1 thì Tr1 nói đã bán xe được 2.000.000 đồng, Tr1 chia cho T 800.000 đồng, T lấy tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh mời Tr1 và T1 về Cơ quan Công an để làm việc. Tuy nhiên, T1 hiện không có mặt ở địa phương. Ngày 13 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Công an đã làm việc với Đặng Thanh Tr1 về lời khai của T nhưng Tr1 khai không quen biết T và không thừa nhận việc đem xe của T trộm được đi bán.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 50/KL-HĐTĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình

sự UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện: 01 xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ, biển kiểm soát: 68E1-279.78, số máy: JC76E0107449, số khung: 7616GZ071794 có giá là 23.100.000 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm ngàn đồng).

Tại kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 633/ĐT ngày 08/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc, Trần Văn T có độ tuổi là: Từ đủ 18 năm đến 18 năm 06 tháng).

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của T 01 điện thoại Iphone, màu trắng, bị bể mặt kính màn hình, Imel: 013349000310918. Đây là vật chứng không liên quan đến vụ án nên sẽ trả lại cho T theo quy định.

Tiền Việt Nam 800.000 đồng, đây là số tiền mà T nộp lại. Số tiền này cần trả cho anh Nguyễn Thành Tr.

Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 68E1-279.78. Theo lời khai của Trần Văn T đã bán cho người khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thể thu giữ được chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại anh Nguyễn Thành Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 23.800.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Quá trình điều tra, bị cáo đã nộp lại số tiền 800.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Ngày 11 tháng 5 năm 2021, mẹ của bị cáo là bà Mai Thị B đã thay mặt bị cáo bồi thường số tiền 23.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thành Tr. Tổng số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho anh Tr là 23.800.000 đồng, hiện anh Tr không có yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Thành Tr đã thỏa thuận bồi thường dân sự xong cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Duy Đ. Hiện anh Đ không có yêu cầu gì khác.

Đối với Đặng Thanh Tr1, theo lời khai của T là người đã đem chiếc xe do T trộm được đi bán và biết rõ việc T trộm xe. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với Tr1 để làm rõ vấn đề trên. Tuy nhiên, Tr1 không thừa

nhận. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và Tr1 nhưng không có kết quả. Do hiện tại chỉ có một lời khai duy nhất của T nên không đủ căn cứ để xử lý Tr1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Đặng Thanh T1, theo lời khai của T: Sau khi T lấy trộm xe đã đem gửi cho T1. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành mời T1 về làm việc. Tuy nhiên hiện tại T1 không có mặt tại địa phương nên chưa thể làm việc được, khi nào làm việc được với T1 sẽ xử lý sau.

**Tại bản cáo trạng số:** 38/CT-VKS-CT ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 04 tháng 10 ngày tù thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

Đề nghị HĐXX trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Iphone, màu trắng, bị bể mặt kính màn hình, Imel: 013349000310918.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thành Tr số tiền 800.000 đồng, số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành đang quản lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, T

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 29/10/2020 Trần Văn T đi chơi về ngang nhà ông Danh S trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh K thì nhìn thấy anh Nguyễn Thành Tr đang nằm ngủ tại lề đường và bên cạnh có chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 68E1-279.78 đang đậu cập bên và trên xe có gắn sẵn chìa khóa. Quan sát xung quanh thấy không có người nên T đã lén lút lấy trộm chiếc xe trên. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe mà bị cáo T đã lấy trộm có giá trị là 23.100.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ....*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe có giá trị 23.100.00 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người trưởng thành nên có đủ nhận thức biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng vì tham lam nên khi đi ngang qua nhà ông S nhìn thấy anh Tr say rượu ngủ tại lề đường và bên cạnh có chiếc xe mô tô, gắn sẵn chìa khóa, bị cáo liền nhanh tay lấy cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân tại địa phương, gây mất an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục bồi thường xong cho bị hại và người bị hại cũng làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Trong quá trình điều tra bị cáo và đại diện gia đình bị cáo đã khắc phục xong số tiền 23.800.000 đồng cho người bị hại anh Nguyễn Thành Tr và do anh Tr không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

6.2 Đối với người có quyền lợi liên quan anh Trần Duy Đ cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với chiếc điện thoại Iphone, màu trắng, bị bể mặt kính màn hình, Imel: 013349000310918 đã thu giữ trong vụ án. Trong quá trình điều tra đã chứng minh chiếc điện thoại này là của bị cáo và do bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần xử trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

7.2 Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo giao nộp để trả cho anh Tr. Xét thấy đây là tiền của anh Tr do đó cần xử trả lại số tiền trên cho anh Tr là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 04** (bốn) tháng **10** (mười) ngày tù. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/7/2021.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại Iphone, màu trắng, bị bể mặt kính màn hình, Imel: 013349000310918.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thành Tr số tiền 800.000 đồng, số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 28/QĐ-VKSCT ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NĐDHPCNBH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thanh Phong**